TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2024/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 15 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 473/2023/TLST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N;

Địa chỉ trụ sở: Trần Q, phường Lý T, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ chi nhánh: Phạm H, Khu dân cư H, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: 1/ Ông Vũ Trung K;

2/ Ông Trần Hải Thanh S.

Cùng địa chỉ liên hệ: Phạm H, Khu dân cư H, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 348/UQ-TSG-KH ngày 01/8/2023).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Quốc N, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Đường A, khu phố B, phường Bình T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Hải Thanh Sơ là đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N và bị đơn bà Huỳnh Quốc N thống nhất:

Bà Huỳnh Quốc Nguyên còn nợ Ngân hàng TMCP NgN số tiền tạm tính đến ngày 29/01/2024 là: **20.159.357.848** đồng (*Hai mươi tỷ một trăm năm mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng*) phát sinh từ các Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/20/01/0049 ngày 12/3/2020; Số 017/22/01/0010 ngày 29/4/2022; Số 017/23/01/0010 ngày 13/01/2023 và các tài khoản thẻ số AP170000169; VP0170000220; VS1700219146. Trong đó:

Dư nợ phát sinh từ các Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 017/20/01/0049 ngày 12/3/2020; Số 017/22/01/0010 ngày 29/4/2022; Số 017/23/01/0010 ngày 13/01/2023 là: **19.597.449.695** đồng.

Dư nợ Thẻ tín dụng: **561.908.153** đồng.

Bà Huỳnh Quốc Ncó trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền tạm tính đến ngày 29/01/2024 là: : **20.159.357.848** đồng (*Hai mươi tỷ một trăm năm mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng*) theo thời gian và phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 31/3/2024 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*);

- Ngày 31/5/2024 thanh toán số tiền 19.659.357.848 đồng (*Mười chín tỷ sáu trăm năm mươi chín triệu ba trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm bốn mươi tám đồng*).

Ngoài ra, bà Huỳnh Quốc N phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh kể từ ngày 30/01/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng cho đến khi bà Huỳnh Quốc N trả hết nợ.

2/ Trường hợp bà Huỳnh Quốc N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm của bà Huỳnh Quốc N là:

2.1/ Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 220, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại địa chỉ: Xã L, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 648081, số vào sổ cấp GCN: CS 10804 do Sở TN&MT tỉnh Long An cấp ngày 30/03/2017, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 18/03/2020 do bà Huỳnh Quốc N làm chủ sở hữu theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/017/22/0282 ngày 14/10/2022

được ký giữa bà Huỳnh Quốc N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần - Chi nhánh Tây Sài Gòn do Văn phòng công chứng B, tỉnh Long An chứng nhận, số công chứng: 09501, quyển số 01-2022-TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Long An ngày 14/10/2022;

2.2/ Tất cả các quyền tài sản và lợi ích của Khách Hàng theo/phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số P10249-2019/PHT/MBN- M8 ngày 09/05/2019 giữa bà Đoàn Hồng M với Công ty Cổ phần Phát triển P; Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 00013293/HĐGD do Văn phòng công chứng T, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, số công chứng 00013293, quyển số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/11/2021 được ký giữa bà Đoàn Hồng M và bà Huỳnh Quốc N. Văn bản xác nhận số 184-2022-P10249/PHT/MBN – M8 – CNl ngày 29/04/2022 v/v chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ chung cư của Công ty Cổ phần Phát triển P theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 01/017/22/00082 ngày 29/4/2022 được ký giữa bà Huỳnh Quốc N với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N - Chi nhánh Tây Sài Gòn do Văn phòng công chứng N, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận, số công chứng: 003452, quyển số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD và Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh, số đơn 1455997467 ngày 06/5/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.3/ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Huỳnh Quốc N để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Quốc N tự nguyện chịu 64.079.679 đồng (*Sáu mươi bốn triệu không trăm bảy mươi chín ngàn sáu trăm bảy mươi chín đồng*);

Ngân hàng TMCP N) không chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 63.528.421 đồng (*Sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi mốt đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020182 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Về chi phí tố tụng khác*: Ngân hàng TMCP N tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng *(Mười lăm triệu đồng*) đã nộp theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 153/2023/TB-TAHBC ngày 09/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện B.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang